

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2026/HS-ST

Ngày : 04/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Trần Phát L**, sinh ngày 21/6/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 034093019367; Nơi đăng ký thường trú: A P (số mới 766/92/3/20 C), Phường E, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Cửu T và bà: Phạm Kim A; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/02/2025.

2. **L4**, sinh ngày 17/4/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079187024586; Nơi đăng ký thường trú: 67/30/10/15 P, tổ H, khu phố E, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lai Đông H và bà: Dương Thị Thu H1; Chồng, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/02/2025.

3. **Nguyễn Công Q**, sinh ngày 12/3/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079091029543; Nơi đăng ký thường trú: 6 L, phường T, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh T1 và bà: Nguyễn Thị X; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/02/2025.

4. Huỳnh Vũ Hữu K (tên gọi khác: K mập), sinh ngày 02/3/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079094001396; Nơi đăng ký thường trú: 9 T, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn X1 (chết) và bà: Vũ Thị N; Có vợ: Nguyễn Thị Nhã U và 02 con: lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024; Nhân thân: Ngày 27/7/2010, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 173/HSST; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/02/2025.

5. Trương Nguyễn Bảo Á, sinh ngày 14/01/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079096035507; Nơi đăng ký thường trú: B Chung cư C, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Ngọc Đ (chết) và bà: Nguyễn Thị L1; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/02/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1963; Nơi thường trú: 6 L, phường T, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Ông Lê Hoàng Huy L2; địa chỉ: 4 T, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 05/02/2025, tại trước địa chỉ số D T M, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, Công an P, quận T kiểm tra, bắt quả tang Trương Nguyễn Bảo Á về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thu giữ trong túi quần bên trái Á đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2538 gam (Bản kết luận giám định số 2498/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H). Á khai nguồn gốc ma túy do Á mua từ Nguyễn Công Q và Huỳnh Vũ Hữu K để sử dụng.

Vào lúc 18 giờ ngày 05/02/2025, Cơ quan điều tra kiểm tra tại 6 L, phường T, quận T, phát hiện Nguyễn Công Q và Huỳnh Vũ Hữu K có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra ma túy đối với Q và K cho kết quả dương tính với Methamphetamine. Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa. Ngoài ra, Q và K thừa nhận đã bán ma túy cho A, nguồn gốc ma túy mua của Trần Phát L tại địa chỉ số G C, Phường E, quận T.

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 05/02/2025, Cơ quan điều tra khám xét địa chỉ Phòng ở Lầu A, nhà số G C, Phường E, quận T của Trần Phát L. Tại thời điểm kiểm tra, ngoài Trần Phát L còn có Lai Kim H2 có mặt. Kiểm tra, thu giữ trên bàn trang điểm 01 túi nylon màu xanh bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, thu giữ trong tủ quần áo 01 vỏ thuốc lá màu vàng bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể. Kết quả giám định 03 gói tinh thể thu giữ của L là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,2640 gam (Kết luận giám định số 2509/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H). L và H2 cùng thừa nhận số ma túy bị kiểm tra, thu giữ nêu trên là nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Khám xét nơi ở của Trương Nguyễn Bảo A, Lai K, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phát L, Lai K, Nguyễn Công Q, Huỳnh Vũ Hữu K và Trương Nguyễn Bảo A khai nhận:

Từ khoảng đầu năm 2024, Trần Phát L và Lai K có quan hệ tình cảm, H2 thường ghé qua ở với L tại nhà số G C, Phường E, quận T. L và H2 cùng nhau đặt mua ma túy của các đối tượng trên mạng, sau đó cất giấu trên gác tại nhà của L để bán lại cho người khác kiếm lời. L và H2 bán cho nhiều đối tượng không rõ lai lịch, trong đó bán cho Nguyễn Công Q 02 lần như sau:

- Ngày 03/02/2025: Quyền liên hệ với L qua Z, đặt mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản số 909760655 của L mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3, nhận ma túy trực tiếp tại nơi ở của L.

- Ngày 05/02/2025: Quyền liên hệ mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, L đồng ý. H2 lấy 02 gói nylon chứa ma túy có sẵn trên gác, cho vào bao lì xì màu đỏ đưa cho L để giao cho Q. Khoảng 20 phút sau, K đi đến trước nhà của L, L đem ma túy xuống giao cho K. Sau khi nhận ma túy, K thanh toán 300.000 đồng tiền mặt cho L rồi mang ma túy về.

Ngoài ra, L và H2 đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/02/2025 tại nơi ở của L. L đi mua ống hút thủy tinh, H2 hướng dẫn L chế dụng cụ sử dụng ma túy, lấy ma túy có sẵn cho vào nỏ, dùng bật lửa hơi nóng ma túy rồi hút, sau đó đưa lại cho L sử dụng. Cả hai chuyền tay nhau sử dụng đến khi hết ma túy. Đến 21 giờ cùng ngày thì bị kiểm tra, thu giữ cùng ma túy và

dụng cụ sử dụng ma túy như trên. Kết quả xét nghiệm, L và H2 dương tính với chất ma túy.

Nguyễn Công Q thừa nhận đã 02 lần mua ma túy của Trần Phát L như trên. Đối với ma túy mua vào ngày 03/02/2025, Quyền sử dụng một mình hết. Đối với ma túy mua vào ngày 05/02/2025, Q và K cùng nhau mua để bán lại cho Trương Nguyễn Bảo Â một phần và một phần để cùng nhau sử dụng tại nhà của Q tại địa chỉ số F L, phường T, quận T, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút ngày 05/02/2025, Â gọi cho Q để hỏi mua ma túy, Q đồng ý, hẹn Â đến nhà Q. Â điều khiển xe máy biển số 59P3-057.89, Quyền điều khiển xe máy biển số 59D2-711.51 đi mua ma túy cùng nhau. Trên đường đi, Quyền đi ngang qua địa chỉ số I T, Phường A, quận T để đón Huỳnh Vũ Hữu K đi cùng. Cả ba cùng nhau đi đến trước địa chỉ 9 T, Phường E, quận T thì dừng xe lại. Quyền yêu cầu Â đưa cho K 300.000 đồng để K đi lấy ma túy. K đi bộ đến trước nhà số G C, Phường E, quận T, lấy ma túy từ L đựng trong 01 bao lì xì đỏ. Khoa kiểm tra thấy bên trong có 02 gói ma túy. K báo cho Q biết bên trong có 02 gói. Cả hai thống nhất chỉ đưa 01 gói cho Â, 01 gói còn lại coi như công đi mua ma túy, giữ để cả hai cùng nhau sử dụng sau. Sau khi nhận 01 gói ma túy, Â điều khiển xe quay về nhà để sử dụng, khi đi đến trước địa chỉ số D T M, Phường A, quận T thì bị kiểm tra, phát hiện, thu giữ cùng ma túy. Đối với gói ma túy còn lại, K và Q đem về nhà Q để cùng nhau sử dụng. Khi về đến, K và Q đi lên gác, Q lấy bộ dụng cụ có sẵn trong phòng, K cho ma túy vào, dùng bật lửa của K hơi nóng rồi cả hai chuyển tay nhau hút hết số ma túy rồi nghỉ ngơi. Đến 18 giờ cùng ngày thì bị kiểm tra, thu giữ cùng dụng cụ sử dụng ma túy. Quyền là người trực tiếp liên hệ đặt mua ma túy của L, K chỉ vào nhận ma túy của L theo chỉ dẫn của Q, phù hợp với lời khai của L.

Tiến hành làm việc với bà Phạm Kim A, mẹ của Trần Phát L, bà A không biết việc L sử dụng nhà số G C, Phường E, quận T làm nơi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị X, mẹ của Nguyễn Hữu Q1, không biết việc Quyền sử dụng địa điểm tại nhà số F L, Khu phố I, phường T, quận T làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Trần Phát L và L4, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định.
- Thu giữ của Lai Kim H2: 01 điện thoại di động Redmi 10 dùng liên lạc bán ma túy.
- Thu giữ của Trần Phát L: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax dùng liên lạc mua bán ma túy.
- Thu giữ của **Nguyễn Công Q:**

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59D2-711.51 của Nguyễn Thanh T1 (bố của Q). Ông T1 cho Q mượn xe, không biết việc Q sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo dùng liên lạc mua bán ma túy.

- Thu giữ của Trương Nguyễn Bảo Á:

+ 01 xe máy Honda Vision biển số 59P3-057.89. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là ông Lê Hoàng Huy L2. Kết quả xác minh, ông L2 đã bán nhà, hiện không có mặt tại nơi đăng ký cư trú, chưa làm việc được.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1203 dùng liên hệ mua ma túy.

+ 01 bộ trang phục và 01 đôi dép.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS-KV4 ngày 23 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo Trần Phát L và Lai Kim H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Nguyễn Công Q và Huỳnh Vũ Hữu K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trương Nguyễn Bảo Á về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Phát L mức án tù 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng đến

03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 11 năm đến 12 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lai Kim H2 mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 11 năm đến 12 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ Hữu K mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Bảo Á mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

- Các bị cáo Trần Phát L và L4 đã có hành vi bán ma túy loại Methamphetamine vào ngày 03,05/02/2025, cất giấu 4,2640 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời; đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, vào ngày 05/02/2025, các bị cáo còn cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo L cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo H2 chuẩn bị rồi đưa ma túy cho L cùng nhau sử dụng, đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Nguyễn Công Q và Huỳnh Vũ Hữu K đã có hành vi cùng nhau bán 0,2538 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine cho bị cáo Trương Nguyễn Bảo Á vào ngày 05/02/2025 nhằm mục đích kiếm lời, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, vào ngày 05/02/2025, bị cáo K đã có hành vi cung cấp và chuẩn bị ma túy, bị cáo Q cung cấp dụng cụ để cả hai cùng sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo Q, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trương Nguyễn Bảo Á có hành vi cất giấu trái phép 0,2538 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi mua bán, tổ chức và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, biết việc

mua bán, tổ chức và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Xét nhân thân bị cáo K là xấu, bị cáo đã bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù của thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tương ứng với từng bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định bị cáo L thu lợi bất chính 500.000 đồng từ hành vi phạm tội, bị cáo H2 không thu lợi nên cần buộc bị cáo L nộp lại số tiền 500.000 đồng trên để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại di động Redmi 10 thu giữ của bị cáo H2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Q; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1203 của bị cáo A, xét thấy các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 túi màu xanh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa thu giữ của bị cáo Q, xét thấy đây là những vật không có giá trị và dùng vào việc phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59D2-711.51 của bị cáo Q2. Quá xác minh, chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Thanh T1 (bố của Q). Ông T1 trình bày cho bị cáo mượn xe đi công việc, không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện mua bán ma túy. Ông có yêu cầu nhận lại xe để có phương tiện đi lại. Xét thấy yêu cầu của ông Thế L3 có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 xe máy Honda Vision biển số 59P3-057.89 thu giữ của bị cáo A. Xét thấy xe gắn máy trên có nguồn gốc chưa rõ ràng, cần giao Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất

định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ quần áo và 01 đôi dép thu giữ của bị cáo Á, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Trần Phát L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Lai Kim H2 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Công Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 tội là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2025.

- Xử phạt bị cáo: Huỳnh Vũ Hữu K 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 tội là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2025.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Trương Nguyễn Bảo Ân 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

5. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Trần Phát L nộp lại 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Trang Lê Tuấn K1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 1105/25, có chữ ký của giám định viên Lê Thị H3, cán bộ Trang Lê Tuấn K1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 áo thun màu đen cổ tròn có hàng chữ Electronics trước ngực; 01 quần lửng kaki màu kem; 01 đôi dép nhựa màu trắng đen; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có in chữ “SAIGON”; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh không chứa gì và 1 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa và 01 túi nylon màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo mặt lưng màu đồng, mặt trước màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi 10 màu xanh, số imei: 866534050534800 – 866534050534818; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1203, số seri: 356107169656348 và 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số imei: 359481984966407.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T1 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc có biên số 59D2-711.51, số máy: JA39E0802440, số khung: RLHJA3900HY826169.

- Giao Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh biên số 59P3-057.89, số khung: GLHJF5831LY529946, số máy: JF86GE0433761 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 182/BB/2026 ngày 04/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

7. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC02);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hiếu Hạnh